

CH NG TRÌNH GIÁO D C TRUNG C P CHUYÊN NGHIỆP

1. Ngành ào t o: H ch toán k toán

2. Mã ngành: 53262

3. Th i gian ào t o: 24 tháng

4. i t ng: H c sinh ã t t nghi p trung h c ph thông

5. Gi i thi u ch ng trình:

Ch ng trình ào t o ngành H ch toán K toán, trình trung c p chuyên nghi p nh m ào t o nhân viên k toán áp ng c nh ng yêu c u i m i c a t n c trong th i k công nghi p hoá, hi n i hoá. Các k toán viên c ào t o ph i có t t ng, ph m ch t o c t t, có s c kho , có ki n th c và k n ng theo yêu c u, có kh n ng áp ng c nh ng i m i c a xã h i trong t ng lai; có k n ng nghiên c u, t b i d ng nghiên c u khoa h c.

Hoàn thành ch ng trình trung c p H ch toán k toán h c sinh có th làm vi c t i các doanh nghi p, các t ch c kinh t xã h i. ng th i h c sinh có th h c liên thông lên trình Cao ng.

6. M c tiêu ào t o

H c sinh ngành Trung c p H ch toán K toán ph i n m v ng ki n th c c b n, c s ; có k n ng th c hành v nghi p v k toán, kh n ng gi i quy t nh ng v n thông th ng v chuyên môn k toán và t ch c công tác k toán các n v ; ng th i có kh n ng h c t p, nghiên c u nâng cao trình nh m áp ng yêu c u nghi p trong i u ki n c a n n kinh t th tr ng.

H c sinh t t nghi p làm vi c các b ph n k toán, tài chính t i các doanh nghi p, các t ch c kinh t - xã h i.

7. K ho ch th c hi n

7.1. Phân b th i gian ho t ng toàn khóa (k ho ch t ng th)

Ho t ng ào t o	n v tính	H tuy n THPT	Ghi chú
1. H c	t i t		

2. Sinh hoạt công dân	bu i		
3. Thi	Tu n		
3.1 Thi h c ph n	Tu n	8	
3.2 Thi t t nghi p		2	
4. Th c t p			
4.1 Th c t p môn h c		5*	
4.2 Th c t p t t nghi p	tu n	10	
5. Ho t ng ngo i khóa		1	
6. Ngh hè, ngh t t, ngh l		13	
7. Lao ng công ích		2	
8. D tr		3	
T ng c ng		98	

* S tu n sinh viên th c t p môn h c vào các bu i trong tu n (5 tu n)

7.2. Các môn h c c a ch ng trình và th i l ng

Tên môn h c	S ti t h c			Môn thi	B trí theo h c k			
	T ng s	Lý thuy t	Th c hành		HK1	HK2	HK3	HK4
A. Môn chung								
1. Chính tr	90	70	20	Thi	x	x		
2. Giáo d c qu c phòng	75	25	50	Thi			x	
3. Th d c th thao	60	5	55	Thi		x		
4. Giáo d c pháp lu t	30	20	10	Thi		x		
5. Ti ng Anh	120	56	64	Thi	x	x	x	
6. Tin h c	60	26	34	Thi	x			
C. Môn c s				Thi				
1. Kinh t vi mô	30			Thi			x	
2. Lý thuy t tài chính	60			Thi	x			
3. Lý thuy t ti n t tín d ng	45			Thi	x			
4. Lý thuy t h ch toán k toán	75			Thi	x			
5. Marketing	30			Thi			x	
D. Môn chuyên môn								

1. Th ng kê doanh nghi p	45			Thi		x		
2. K toán DN th ng m i-DV	225			Thi		x	x	x
3. Tài chính doanh nghi p	120			Thi		x	x	
4. K toán máy	60			Thi			x	x
5. Qu n tr doanh nghi p	45			Thi			x	
6. Ki m toán	30			Thi				x
7. Phân tích H KT DNTM-DV	45			Thi				x

T ng c ng: 1380 ti t – 92 vht

7.3. Th c t p

Môn th c t p	H s	Th i l ng		N m th 1		N m th 2		a i m
		Tu n	Gi	HK1	HK2	HK3	HK4	
Th c hành t i tr ng		5	150	30	30	60	30	
Th c t p t t nghi p - HS t liên h		10	300				10 tu n	

7.4. Thi t t nghi p

STT	Môn thi	Hình th c thi	Th i gian	Ghi chú
1	Chính tr	T lu n	120 phút	
2	Lý thuy t t ng h p ngh nghi p	T lu n	120 phút	
3	Th c hành ngh nghi p	T lu n	120 phút	

**HI U TR NG
CH T CH H KH& T**

